

## TÔNG CẢNH LỤC

## QUYỂN 95

Trong kinh Thắng Thiên Vương Bát-nhã nói: “Ba đời Như Lai đồng tại một xứ, tự tánh thanh tịnh pháp giới vô lậu, hoặc một hoặc khác chẳng thể nghĩ bàn, trí tuệ thần lực đồng một pháp giới, Bát-nhã phương tiện hai cùng bình đẳng”. Giải thích: Đồng tại một xứ tự tánh thanh tịnh là, tất cả phàm Thánh đều lấy không chỗ trú mà trú tự tánh tâm thanh tịnh một xứ của Bí mật tạng. Hoặc một hoặc khác chẳng thể nghĩ bàn là, vì báo thân là tướng của cõi diệu, vào nhau giúp nhau, nên nói là hoặc khác, vì pháp thân là tánh của tự thể, cùng khắp tương tức nên nói là hoặc một, như hạt cải, bình, đèn, nhà đồng khác khó lường, nên nói là chẳng nghĩ bàn, Bát-nhã phương tiện hai cùng bình đẳng là, chư Phật dùng Bát-nhã phương tiện, thường phụ giúp nhau. Tại sao? Vì Bát-nhã Quán không, chẳng trú sinh tử, vì phương tiện giã có, chẳng trú Niết-bàn. Vì chẳng trú sinh tử nên mất trí thường sáng, vì chẳng trú Niết-bàn nên tâm bi luôn tiếp nối. Bi trí thể đồng, nên gọi là bình đẳng.

Trong kinh Tối Thắng Vương nói: “Lìa trí không phân biệt là không trí thắng, lìa cảnh như như không cảnh giới thắng”. Giải thích: Tất cả cảnh giới đều là ý ngôn phân biệt, thì không cảnh Duy thức, nếu rõ thức không, chỉ một chân tâm, thành trí không phân biệt. Đây là trí của không gì bằng, thuyết của Đệ nhất. Đâu có trí khác lại năng vượt quá đó. Tánh chân như một tâm đây là chỗ nương tựa của muôn pháp. Lìa ngoài đây thì xứ nào riêng có mảy trần năng làm nêu chỉ? Nếu lìa cảnh trí một tâm đây hoặc có chỗ thấy đều là mắt lòa tâm cuồng chẳng thấy chân thật. Do đó, trong kinh Như Lai Bất Tư Nghì Cảnh Giới nói: “Như nhiều người mù đồng ở một xứ, thấy mỗi sai biệt, chẳng ngại lẫn nhau, đều do mắt mù lòa chẳng thấy chánh sắc, chúng sinh cũng vậy, sắc tánh vô ngại, tâm duyên khác vậy, che nơi chánh thấy chẳng rõ chân thật”.

Trong kinh Thiên Yếu nói: “Bồ-tát Khí Chư Uẩn bạch Đức Phật

rằng: Bạch Thế Tôn! Thiền môn bí yếu là có một môn hay là nhiều môn? Nếu có nhiều thì pháp có hai. Nếu là một, cơ sao chứa nhận vô lượng vô biên chúng sinh mà chẳng chật hẹp? Phật dạy: Này thiện nam! Môn thiền yếu đây, chẳng phải là một, cũng chẳng phải là nhiều số. Tất cả chúng sinh tánh đồng hư không. Tuy đồng hư không mà mỗi ở thân tâm tự có thiền môn, thật chẳng cộng tu. Tại sao? Ngâm miệng chẳng nói, ngậm hợp ở lý, miệng là thiền môn, nhiếp mắt phân biệt, hỗn hợp không khác, mắt là thiền môn, chỗ tai nghe tiếng, rõ biết hư vọng, rớt ráo tịch diệt giống như người điếc, tai là thiền môn cho đến thân ý cũng lại như vậy. Này thiện nam! Nhiếp các trần lao vào môn chẳng hai, rỗng suốt thanh hư, trong lắng ngưng lặng”. Giải thích: Tâm là thiền môn, thân là tuệ tu, thiền năng suốt lắng lẽ, tuệ năng khởi chiếu. Lắng chiếu không sai mới vào bình đẳng. Như trong Vĩnh Gia Tập nói: “Do Xa-ma-tha nên tuy lắng mà thường chiếu. Do Tỳ-bà-xà-na nên tuy chiếu mà thường lắng. Do Ưu-tất-xoa nên chẳng phải chiếu mà chẳng phải lắng. Chiếu mà thường lắng nên nói tục mà tức chân, tịch mà thường chiếu nên nói chân mà tức tục, chẳng phải tịch mà chẳng phải chiếu nên ngậm miệng ở Tỳ-da”. Nên biết, nếu rõ niệm vốn chẳng khởi, thường tại ngang giữ, chẳng xét cảnh nhân niệm sinh, chợt ngộ chân tâm cũng động. Do đó, trong kinh Viên Giác nói: “Mây dừng trắng trôi, thuyền đi bờ đời”. Chẳng biết mây của vọng tưởng tự bay, trắng chân sao động, đâu ngộ thuyền của phan duyên thường trôi, bờ giác chẳng phải đời. Như trong lời tựa Viên Giác Số nói: Tâm vốn là Phật, do niệm khởi mà nổi chìm, bờ thật chẳng đời, nhân thuyền đi mà chợt chạy”.

Trong kinh Đại Thọ Khẩn-na-la Vương Sở Vấn nói: “Bấy giờ Bồ-tát Thiên Quan hỏi Đại Thọ Khẩn-na-la Vương rằng: “Trong đàn cầm như vậy, điệu kệ từ đâu mà ra? Đáp: Này thiện nam! Từ trong âm thanh các chúng sinh ra. Lại hỏi: Âm thanh các chúng sinh từ đâu mà ra? Đáp: Này thiện nam! Âm thanh chúng sinh từ hư không ra. Cho đến, phải biết âm thanh đó tức tánh hư không, nghe rồi bèn diệt, nếu đó diệt rồi đồng tánh hư không trú. Cho nên các pháp hoặc nói hay chẳng nói đồng tánh hư không, cho nên phải biết chẳng xả bỏ khoảng hư không. Như âm thanh phân các pháp cũng vậy. Cho đến, lại vì âm thanh gọi là nói phô, nhưng âm thanh đó không có trú xứ, nếu không trú xứ thì không bền thật, thì gọi là thật. Nếu đó là thật thì chẳng thể hoại. Nếu chẳng thể hoại thì không có khởi, nếu không có khởi thì không có diệt, nếu không có diệt gọi là thanh tịnh. Nếu là thanh tịnh thì gọi là bạch tịnh, nếu là bạch tịnh thì là không dơ, nếu là không dơ thì là ánh sáng, nếu là

ánh sáng thì là tâm tánh, nếu là tâm tánh thì là vượt qua nếu là vượt qua thì là vượt qua các tướng, nếu vượt qua các tướng thì là chánh vị. Nếu Bồ-tát tại chánh vị, thì gọi là được vô sinh pháp nhẫn”. Giải thích: Vào chánh vị một tâm thì cứu cánh chỉ về, chỉ bày sau cùng, lời cùng lý cực lại không qua đó vậy.

Trong kinh Đại Phương Đẳng Tu-đa-la Vương nói: “Bấy giờ Đức Thế Tôn nói cùng vua Tần-bà-sa rằng: “Hành thức diệt rồi, thức mới đầu tiếp sinh, hoặc sinh trong cõi trời, hoặc sinh trong loài người, hoặc sinh địa ngục, hoặc sinh súc sinh, hoặc sinh nạ quỷ. Đại vương! Vì thức mới đầu chẳng đoạn, tự tâm tương tục, ứng xử thọ báo mà sinh cộng trung. Đại vương! Quán các sinh diệt, lại có một pháp từ đời này đến đời vị lai. Đại vương! Hành thức như vậy lúc chung gọi đó là diệt. Thức mới đầu lúc khởi, gọi đó là sinh. Đại vương! Hành thức lúc diệt, đi không chỗ đến. Thức mới đầu lúc sinh, không từ đâu lại. Tại sao? Thức tánh là vậy. Đại vương! Hành thức hành thức không, lúc diệt nghiệp diệt không. Thức mới đầu thức mới đầu không, lúc sinh nghiệp sinh không, quán các nghiệp quả cũng chẳng mất hoại. Đại vương! Phải biết, vì thức mới đầu tâm tương tục chẳng đoạn mà thọ quả báo”.

Trong kinh Hoa Thủ nói: “Phật dạy: Lại nữa, Kiên Ý! Bồ-tát do khéo tu tập một tướng Phật, nên tùy ý tự tại muốn thấy chư Phật đều năng hiện tiền. Kiên Ý! Thí như Tỳ-kheo tâm được tự tại, quán tất cả nhập, thủ tướng sắc xanh năng được tin hiểu, tất cả thế giới đều một tướng xanh. Chỗ người đó duyên chỉ một sắc xanh, quán pháp trong ngoài đều một sắc xanh, ở trong duyên đó được lực tự tại vậy. Kiên Ý! Bồ-tát cũng lại như vậy, tùy chỗ nghe danh tự chư Phật đó tại thế giới nào, tức thủ tướng Phật và thế giới, đều duyên hiện tiền. Bồ-tát khéo tu tập duyên niệm Phật đây nên quán các thế giới thấy đều làm Phật. Thường khéo tu tập quán lực đó nên bền năng rõ thấu tất cả các duyên đều là một duyên, nghĩa là duyên Phật hiện tại, đó gọi là môn một tướng Tam-muội”.

Trong kinh Phật Thăng Đao-lợi Thiên Vị Mẫu Thuyết nói: “Phật bảo: Thiên tử Nguyệt Thị! Sao gọi là Bồ-tát hiểu rõ tất cả giống như hư không? Ba cõi đó là chỗ làm của tâm, chẳng chấp tâm đó không có sắc tướng, cũng không thể quán, không có xứ sở, không có dạy khiến, giống như huyễn hóa, nhân gốc tâm đó mà cầu các pháp, thì chẳng thể được, nếu do ở tâm chẳng cầu nơi tâm thì không chỗ được. Tâm chẳng thể đợi, vì chẳng được tâm, tất cả các pháp cũng chẳng thể được, các pháp thì không có pháp, không hình loại, tướng cũng không có ảnh, mà

không chỗ có và cùng thật đế cũng không chỗ thấy, không chỗ thấy là, ở tất cả pháp tâm không chỗ vào, biết tất cả pháp không chỗ thành tựu cũng không chỗ sinh thí như hư không”.

Trong kinh Bồ-tát Niệm Phật Tam-muội nói: “Tâm như Kim cang, căn lành xuyên suốt tất cả pháp vậy. Tâm như áo Ca-lân-đề mềm mại, căn lành năng tạo nghiệp vậy. Tâm như biển lớn, căn lành gồm các nhóm giới vậy. Tâm như đá bằng, căn lành trú trì tất cả sự nghiệp vậy, tâm như núi chúa, căn lành phát sinh tất cả thiện pháp vậy. Tâm như đại địa, căn lành mang giữ sự nghiệp chúng sinh vậy”.

Trong kinh Diễm Đạo Tục nghiệp nói: “Phật dạy: Trưởng giả! Trí tuệ có bốn sự: Một, giải hiểu ở thân không, bốn đại hợp thành tan hoại vốn không tên chủ. Hai, sinh ba cõi đó đều chỗ tâm làm, tâm như huyền hóa, tựa lập các hình. Ba, rõ biết năm ấm vốn không xứ sở, tùy chỗ đó đấm trước nhân mà có tình đây. Bốn, hiểu mười hai duyên vốn không cội nguồn, nhân đối mà hiện. Đó là bốn, Đức Phật nhân đó nói kệ tụng rằng: “Đều rõ thân đó không, bốn đại mà hợp thành, tan diệt không xứ sở, từ tâm mà được sinh. Năm ấm vốn không căn, chỗ đấm lấy làm tên, mười hai duyên không mối, rõ đây đến Đại an”.

Trong kinh Thiện Dạ nói: “Phật dạy: Pháp của quá khứ, không nên nghĩ tìm, pháp của vị lai không nên mong cầu, pháp của hiện tại không nên trú đắm. Nếu năng sở như vậy, thì giải thoát ngay đây”. Giải thích: Đây là duyên cảnh của ba đời, là thức tương tục, nếu người tâm ban đầu chưa được một niệm chẳng sinh, hoặc niệm trước chợt khởi, chỉ niệm sau chỗ tiếp tục, cũng dần tương ưng. Nếu muốn chóng tiêu, quán ngay một niệm, lúc sinh chẳng được khởi ở tự nhiên khoảng trước sau dứt, ngay đó rỗng lặng, như trong kinh Kim Cang Bát-nhã nói: “Tâm quá khứ chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được”. Vì không được nên tự chẳng tương tục.

Trong kinh Nhập Nhất Thiết Phật Cảnh Giới nói: “Phật dạy: Nếu được tu hành pháp chánh niệm là, kia không một pháp chẳng phải là Phật pháp. Tại sao? Vì giác ngộ tất cả pháp không vậy. Cho đến, văn-thù Sư- lợi! Nói tu hành chánh niệm là chẳng thủ chẳng xả, tức gọi là chánh niệm, chẳng quán chẳng khác, gọi là hành, chẳng đắm chẳng buộc chẳng thoát, gọi là hành,. Chẳng đi chẳng lại, gọi là hành, văn-thù Sư- lợi! Chánh niệm hành là, xứ kia không hành không lợi không quả không chứng. Tại sao? Văn-thù Sư- lợi! Tâm tự tánh thanh tịnh vậy. Tâm kia khách trần phiền não nhiễm, mà tự tánh tâm thanh tịnh chẳng nhiễm, tức thể không nhiễm. Chẳng nhiễm là, xứ kia không pháp đối trị

vậy. Dùng pháp gì đối trị năng diệt phiền não đây. Tại sao? Thanh tịnh kia chẳng phải tịnh tức là vốn tịnh. Nếu vốn tịnh là, tức là chẳng sinh, nếu chẳng sinh là, kia tức chẳng nhiễm. Nếu chẳng nhiễm là, kia chẳng pháp lìa nhiễm là, kia diệt tất cả nhiễm, dùng pháp gì diệt tất cả nhiễm? Kia chẳng sinh. Nếu chẳng sinh tức là Bồ-đề, Bồ-đề, gọi là bình đẳng. Bình đẳng gọi là chân như, chân như gọi là chẳng khác. Chẳng khác gọi là như thật, trú tất cả pháp hữu vi vô vi”. Giải thích: Chỉ rõ không sinh tức vào bình đẳng, nói bình đẳng là tánh của tất cả hữu vi vô vi như thật, thấy tánh đây vậy, vì nghĩa không trú trú trong tất cả pháp. Nếu chẳng đạt thấu tất cả pháp là tánh của một tâm cho nên bình đẳng không sinh. Tại nhiễm lìa nhiễm đều là chỗ phiền não nhiễm. Nếu rõ các pháp không sinh thì tất cả hữu vi vô vi đều là đạo Bồ-đề, nơi nào nhiễm?

Trong kinh Hải Long Vương nói: “Phật bảo: Long vương! Vô tận tạng tổng trì đó, nói công đức vô lượng, vào tuệ vô cực, nhóm tập hạnh Bồ-tát, cho đến nghiêm tịnh đạo tràng, kiến lập Phật pháp. Đó gọi là tạng tổng trì của vô tận, đó có số của văn tự danh hiệu, và pháp các số đạo nơi chánh pháp, đều lại về tạng của vô tận đây, làm chung giữ vậy. Bồ-tát vào đây, ở các văn tự không chỗ phân biệt, các pháp thanh bạch chẳng hoại vốn tịnh vậy. Cho đến, do chung giữ đó, ở trong đời sau là lìa cấu, xứ chỗ tổng trì lưu bố, đều là chỗ kiến lập của Như Lai. Tám muôn bốn ngàn pháp tạng là môn chung giữ đầu vậy. Tám muôn bốn ngàn hạnh đều lại về nơi chung giữ. Tám muôn bốn ngàn Tam-muội đều từ chung giữ. Tám muôn bốn ngàn tạng của chung giữ vô tận, chung giữ là cội nguồn”. Giải thích: Vì tất cả chúng sinh tự tánh thanh tịnh là môn của các pháp chung giữ. Từ chỗ tâm sinh, dụng chẳng mất thể, nên gọi là chẳng hoại vốn tịnh, ngọn chẳng lìa gốc, nên nói đều là chỗ kiến lập của Như Lai, muôn pháp được sinh ra, nên nói là tạng của vô tận, địa của phàm Thánh, nên gọi là cội nguồn.

Trong kinh Đại Phương Quảng Như Lai Bí Mật Tạng nói: “Bấy giờ, Đại đức A-nan bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát Vô Lượng Chí Trang Nghiêm tự dùng thân cúng dường Như Lai, thì phải dùng thân nào để giác đạo Bồ-đề?” Khi đó, các Bồ-tát v.v... ở trong Hoa thất hỏi A-nan rằng: “Ý ông nghĩ thế nào? Có thể dùng thân giác ở Bồ-đề ư? A-nan! Chớ quán như vậy, phải dùng thân tâm giác ở Bồ-đề”. A-nan nói: “Này các Thiện trưởng phu! Nếu chẳng phải thân tâm giác nơi Bồ-đề, phải dùng những gì mà giác Bồ-đề?” Các Bồ-tát bảo: “Đại đức A-nan! Thật tánh của thân là thật tánh Bồ-đề, thật tánh Bồ-đề là thật tánh tâm, thật tánh của tâm tức là thật tánh của tất cả

pháp, giác là thật tánh tất cả pháp, nên gọi là Giác Bồ-đề”.

Trong kinh Kiên Cố Nữ nói: “Kiên Cố Nữ nói: “Lại nữa, Xá-lợi-phất! Nói A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề là, tôi chẳng thấy pháp kia là A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề”. Xá-lợi-phất nói: “Nếu chẳng thấy có pháp gọi là A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề là, người làm sao phát tâm Bồ-đề? Muốn giác Bồ-đề?” Kiên Cố Nữ đáp: “Muốn khiến chúng sinh hành tà đạo trú chánh đạo nên tôi phát tâm A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề”. Cho đến, Phật dạy: “Lành thay! Lành thay! Năng biết như vậy, tương lai sẽ đắc A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề”. Kiên Cố Nữ thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Không có thấy pháp như vậy chẳng đắc Bồ-đề, cho nên nay con hẳn định sẽ đắc A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề”. Phật bảo: “Em gái người ở đời vị lai giáo hóa chúng sinh ư?” Kiên Cố Nữ thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Không có thấy pháp như vậy chẳng giáo hóa, cho nên nay con hẳn định giáo hóa chúng sinh”. Phật bảo: “Người ở đời sau làm Đại đạo sư ư?” Kiên Cố Nữ thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Không có thấy pháp như vậy chẳng làm Đạo sư, cho nên nay con hẳn định sẽ được làm Đại đạo sư”. Giải thích: Nếu có thấy như vậy chỉ tâm một pháp. Vào trong Tông Kính, Pháp Nhĩ thường làm chủ của tất cả giáo hóa, thầy của mười phương Đại đạo. Vì tự được gốc vậy, năng gồm khắp tất cả pháp của cành ngọn, đều trở về nơi đất gốc một tâm, nên quyết định không nghi vậy, như gồm sóng về nước, hội sắc về không, có gì nghi ư?

Trong kinh Đại Trang Nghiêm Pháp Môn nói: “Phật dạy: Lại nữa, Trưởng giả tử! Thanh tịnh phan duyên phương tiện hành Bồ-tát ở trong tất cả tâm pháp chúng sinh hẳn có Bồ-đề. Tại sao? Nếu tâm kia không sắc, lia sắc phân biệt, thể tánh như huyền đây kia trong ngoài chẳng tương tục, đó gọi là Bồ-đề. Lại nữa, Trưởng giả tử! Bồ-tát chẳng nên giác ở các sự khác, chỉ giác tự tâm. Tại sao? Giác tự tâm là, tức giác tất cả tâm chúng sinh vậy. Nếu tự tâm thanh tịnh, tức là tâm tất cả chúng sinh thanh tịnh vậy. Như tự tâm thể tánh, tức là tâm thể tánh tất cả chúng sinh. Như tự tâm lia dơ tức là tâm tất cả chúng sinh lia dơ, như tự tâm lia tham tức tâm tất cả chúng sinh lia tham, như tự tâm lia sân, tức tâm tất cả chúng sinh lia sân. Như tự tâm lia si tức tâm tất cả chúng sinh lia si. Như tự tâm lia si tức tâm tất cả chúng sinh lia si. Như tự tâm lia phiền não tức tâm tất cả chúng sinh lia phiền não, khởi giác như vậy, gọi là Nhất thiết trí hiểu biết”. Giải thích: Nếu rõ một tâm, biết khắp tất cả. Phạm, tất cả là tất cả của một vậy, gọi là Nhất thiết trí hiểu biết. Nếu mỗi tùy tướng hiểu thì chẳng được gọi là Nhất thiết trí hiểu biết,

vì chẳng giác tự tánh các pháp vậy. Do đó, trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Tất cả pháp thế gian  
Chỉ lấy tâm làm chủ  
Tùy hiểu chấp các tướng  
Diên đảo chẳng như thật”.*

Trong kinh Đại Thừa Bản Sinh Tâm Địa Quán nói: “Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-Sư-lợi bạch Đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến. Hiện tại chẳng trú, chỗ có tất cả các pháp trong ba đời, bản tánh đều không. Tâm Bồ-đề kia sao gọi là phát? Lành thay Thế Tôn! Nguyện vì giải nói, đoạn các lưới nghi, khiến hưởng thú Bồ-đề”. Phật bảo Văn-thù-Sư-lợi: “Này thiện nam! Trong các tâm pháp khởi các tà kiến. Vì muốn đoạn trừ sáu mươi hai kiến và các thứ kiến, nên tâm tâm sở pháp, ta nói là không. Các kiến như vậy không nơi nương tựa. Thí như rừng rậm cây cối um tùm tươi tốt. Sư tử, voi trắng, hổ, lang, thú dữ ngậm ở trong đó, phát độc hại người rồi chóng tuyệt vết đi. Bấy giờ có người trí dùng lửa đốt rừng. Nhân rừng trống không, nên các thú dữ lớn không còn sót thừa. Tâm không kiến diệt cũng lại như vậy. Cho đến, Này thiện nam! Do nhân duyên đó uống được thuốc không, trừ tà kiến rồi, tự giác ngộ tâm năng phát Bồ-đề. Giác ngộ tâm đây tức là tâm Bồ-đề không có hai tướng. Này thiện nam! Tự giác ngộ tâm có bốn thứ nghĩa, những gì là bốn? Nghĩa là các phạm phu có hai thứ tâm, chư Phật Bồ-tát có hai thứ tâm. Này thiện nam! Hai tâm phạm phu, tướng đó thế nào? Một, nhãn thức cho đến ý thức đồng duyên tự cảnh, gọi là tâm tự ngộ. Hai, lia nơi năm căn, tâm tâm sở pháp hòa hợp duyên cảnh, gọi là tâm tự ngộ. Này thiện nam! Hai tâm Hiền Thánh, tướng đó thế nào? Một, Quán lý trí chân thật. Hai, quán tất cả cảnh trí. Này thiện nam! Bốn thứ như vậy, gọi là tâm tự ngộ”. Giải thích: Hai tâm phạm phu là: Một, cảm căn cảnh đồng duyên. Đây thì hòa hợp mà sinh tự thể có không phạm phu chấp thật, nên nói là không. Hai, tâm lia căn cảnh, tức là chân tâm chẳng theo duyên sinh. Nếu rõ tâm đây tức chân phát đạo Bồ-đề. Hai tâm Hiền Thánh là: Một, tâm lý trí, tức Đệ nhất nghĩa đế, không có cả hai đều mất, tánh tướng đều lặng lẽ. Hai, tâm cảnh trí, tức tùy duyên tục đế, chân tục song chiếu, sự lý tướng hàm. Nếu vào trong Tông Kính, gồm cả bốn tâm Thánh phạm trước, hoặc vào môn giúp nhau tư, hoặc Thánh hoặc phạm suốt cùng vô ngại, hoặc vào môn thương xót nhau, hoặc một hoặc nhiều, ngậm đồng biển tánh.

Trong kinh Thành Cụ Quang Minh Định Ý nói: “Sao gọi là rộng một tâm? Đó là hiếu sự cha mẹ thì một tâm đó, tôn kính thầy bạn mà một tâm đó, đoạn ái xa tục mà một tâm đó, vào ba mươi bảy phẩm mà một tâm đó, không nhàn vắng lặng mà một tâm đó. Tại chúng phiền loạn mà một tâm đó, muốn nhiều tranh nhiều làm nhiều nãi nhiều, ở các xứ ấy mà một tâm đó, mọi sự khen chê lợi mất, ở đó chẳng lay động mà một tâm đó. Vào thiền quán hơi thở, bỏ sáu trần y tựa tịnh mà một tâm đó, thân tự năng hành, lại dạy người khác, đây gọi là rộng một tâm vậy”.

Trong kinh Văn- thù Sư- lợi Vấn có kệ tụng nói:

*“Nếu thấy có một pháp  
Pháp khác đều nên thấy  
Vì một pháp không vậy  
Tất cả pháp cũng không”.*

**Giải thích:** Tâm có thì pháp có, tâm không thì pháp không, muôn pháp một tâm tông, không có đều không tựa, nếu một ví cho tất cả đều về Tông Kính.

Trong kinh Đại Thừa Thiên Bát Đại Giáo Vương nói: “Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi trước Thế Tôn và cả đại chúng mà nói: Nếu có tất cả Bồ-tát và tất cả hữu tình chúng sinh, chí câu Bồ-đề Vô thượng, tu trì chân thật Phật kim cương Thánh tánh Tam-ma-địa tất cả pháp là, tất cả pháp tức là tâm tất cả hữu tình ấy vậy. Vì tâm hữu tình chúng sinh địa pháp tạng có chủng tánh phiền não, chủng tánh phiền não thì là tánh Bồ-đề là, tâm hữu tình ở bản tánh chân tịnh, không không chỗ được, cho nên tâm hữu tình là tâm đại viên cảnh trí ở đó vậy.

Trong kinh Ma-ha-diễn Bảo Nghiêm nói: “Thí như họa sư làm tượng quý thân, tức tự kinh sợ. Như vậy, Ca-diếp! Các người phàm phu tự tạo các pháp sắc, thanh, hương, vị, mịn trơn, luân chuyển sinh tử, chẳng biết pháp đó cũng lại như vậy”.

Trong kinh Văn- thù Sám Quá nói: “Văn-thù Sư-lợi nói: Nhân dân hành gốc các đức là, chí tánh mỗi riêng khác, khiến vào tuệ ánh sáng gồm nắm, đó có các trời, tất cả nhân dân sâu ưu khổ nãi. Vì trừ các hoạn họa đều vào diệu của ánh sáng gồm nắm, tất cả các luận văn tự bản tế, vào ở diệu của ánh sáng gồm nắm, chỗ tất cả các hành các tướng ứng đều vào diệu của ánh sáng gồm nắm, khiến đặt để phổ môn các căn chuyển xoay, khiến vào môn của tổng trì quang minh, tất cả trang nghiêm thanh tịnh các thứ nghiêm sức, khiến vào môn của tổng trì Quang minh, cho đến trú ở một sự thấy khắp mọi sự, trú ở mọi sự đều



thấy một sự, thì đem một sự vào tất cả sự, đem tất cả sự vào nơi một sự, thì lấy một nghĩa dạy răn khai hóa tất cả các nghĩa, lấy tất cả nghĩa hưng phát một nghĩa, đem không nhân duyên vào nơi các duyên, hóa ở các duyên vào nơi không duyên, đem pháp không sự vào nơi chúng sinh, tánh hành mỗi khác, theo đó cùng hành mà dạy răn đó”. Giải thích: Phàm muốn hết sạch dị tánh nhờ trọn khổ huân dung hòa các hành môn thanh tịnh nghiêm sức là, đều khiến vào môn của một tâm gồm nắm, đượm ánh chiếu diệu của quang minh Tông Kính nên năng trú một sự thấy nhiều sự, đem một thành nhiều, dùng các nghĩa mà phát một nghĩa, thể dụng lan tràn, một nhiều tự tại.

Tông Kính Quán Phật Tam-muội Hải nói: “Lại nữa, A-nan! Thí như có người nghèo hèn phước mỏng nương tựa nơi các người giàu sang phú quý để bảo tồn tánh mạng. Bấy giờ có Vương tử đi dạo, mang theo bình báu, trong bình báu có ấn của vua, khi ấy gặp vậy, người nghèo hèn đối trá đến thân gần, được bình báu của vua, mang giữ trốn chạy. Vương tử biết rồi, sai sáu lính lớn cưỡi sáu voi đen, tay cầm kiếm bén nhanh chóng đuổi theo, Khi đó, người nghèo hèn giữ bình chạy vào trong đầm nơi đồng hoang trống cỏ rậm, thấy trong đầm đồng hoang trống có nhiều rắn độc khắp bốn phía nhả độc hút người giữ bình đó. Khi ấy người nghèo hèn kinh sợ tuông chạy khắp Đông Tây, rắn cũng đuổi theo, không nơi trốn lánh. Ở trong đầm trống thấy có một cây lớn, tươi tốt sẫm uất rất vừa ý, nên đầu đội bình báu men cây mà lên. Đã lên trên cây rồi, sáu lính cưỡi ngựa nhanh như gió sau đó cũng đến. Người nghèo hèn thấy rồi, bèn nuốt ấn báu của vua, bình giữ trên đầu lại dùng tay che đi, sinh lòng tham tiếc nên chẳng nhãn trông nhìn đó. Khi ấy sáu voi đen dùng vòi quấn cây, khiến cây đổ ngã, người nghèo hèn rơi xuống đất, thân thể nát hoại, chỉ ấn vàng tại bình báu hiện sáng. Các rắn độc thấy ánh sáng chạy tán bốn phía. Phật bảo: A-nan! Trú niệm Phật, tâm ấn chẳng hoại cũng lại như vậy”. Giải thích: Phàm, Quán Phật Tam-muội là, chắc rõ tự tâm, gọi là Quán Phật, đã biết tâm rồi, chẳng bị cảnh loạn, lặng yên thường định gọi là Tam-muội. Có người nghèo hèn phước mỏng là, có người. Có tức có hai mươi lăm hữu, người tức tất cả chúng sinh, vì không pháp tài nên gọi là nghèo hèn, chẳng ngộ tâm Phật nên gọi là phước mỏng, nương các người giàu sang phú quý là, tức chư Phật Bồ-tát, để bảo tồn tánh mạng là, tức nương môn Quán Phật Tam-muội được thấy tự tánh để thành tuệ mạng. Cho đến, người nghèo hèn rơi xuống đất là, tức ở thân phàm phu, đạt thấu nhân không pháp không chúng hội một tâm, trú đất chân như. Thân thể nát

hoại là, đã suốt tánh của Duy thức, thân kiến tự mất, chỉ ấn vàng còn, tức là ngộ tâm thường trú. Do đó, Hòa thượng Nhất Bát nói: “Trần lao diệt sạch chân như còn, một hạt châu sáng tròn vô giá”. Bình bấu hiện sáng là, tức trí Bát-nhã chiếu. Các rấn độc thấy ánh sáng chạy tán bốn phía, tức thân của bốn đại, rấn phiền não ba độc, trí rõ tức không gọi là chạy tán. Trú niệm Phật, tâm ấn chẳng hoại, cũng lại như vậy là, vì không niệm trí thấy chân giác tánh, nên nói trú niệm Phật là các trần chẳng động, một thể chẳng dời, gọi là tâm ấn luôn trú pháp vị cứu cánh tịch diệt, gọi là chẳng hoại. Sánh như chỉ ấn vàng còn, nên gọi là cũng lại như vậy. Do đó, trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói: “Được thấy tâm tánh, gọi là cứu cánh giác”, tức ý chỉ đây vậy.

Trong kinh Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội nói: “Bấy giờ, Phật bảo Thiên tử Hiện Ý: “Ông có thể hiện bày hần một phân ít bản sự Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội chăng?” Thiên tử Hiện Ý nói cùng Kiên Ý rằng: “Nhân giả! Muốn thấy Chút ít thế lực của Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội chăng?” Kiên Ý đáp: “Thiên tử! Nguyên muốn được thấy!” Thiên tử Hiện Ý khéo đắc lực Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội liền hiện biến, khiến chúng hội đều làm Chuyển luân Thánh vương, có ba mươi hai tướng mà tự trang nghiêm, và các quyến thuộc bảy báu theo cùng. Cho đến, lại hiện thân lực khiến khắp chúng hội đều như thân Phật Thích-ca Mâu-ni tướng tốt oai nghi, mỗi mỗi có quyến thuộc Tỳ-kheo vây quanh”. Giải thích: Thiên tử tên Hiện Ý là, vì tất cả pháp từ ý sinh. Hình nhân chỗ tâm hiện, nên gọi là Hiện Ý. Vậy biết tự tâm như huyễn không có định nghi, chỗ thấy sai khác tùy tâm sinh diệt, nếu năng biết huyễn không thật tức thấy chân tánh. Vì được chân tánh mới năng khắp cùng pháp giới, bày pháp môn như huyễn, hiện khắp sắc thân, dẫn chúng sinh huyễn đồng về thật địa.

Trong kinh Chuyển Hữu có kệ tụng nói:

*“Nếu là chân thật nói  
Thì mắt chẳng thấy sắc  
Ý chẳng biết thức pháp  
Đây là tối bí mật”.*

**Giải thích:** Vào tạng của một tâm bí mật đây thì năng sở đều mất, chẳng cùng sáu trần tác đối, nên nói mắt chẳng thấy sắc v.v...

Trong kinh Đại Pháp Cỗ nói: “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, vô lượng tướng tốt trang nghiêm chiếu sáng. Vì tánh kia nên tất cả chúng sinh được Bát-niết-bàn”. Giải thích: Phải biết tất cả chúng sinh đều có Phật tánh chánh nhân, dùng muôn hạnh trang nghiêm làm dẫn ra

tánh. Cho đến nhân viên mãn là đến được quả tánh. Rốt ráo thành tựu đạo của một tâm thường, lạc, ngã, tịnh.

Trong kinh Bảo Đảnh nói: “Phật dạy: Ca-diếp! Thí như có người khiếp sợ hư không, đấm ngực kêu rống mà nói là: “Bạn lành! Các ông hãy vì tôi mà trừ hư không đây, trừ hư không đây đi”. Ca-diếp! Ý ông nghĩ sao? Hư không đây là có thể trừ chăng? Ca-diếp thưa: Chẳng thể, bạch Đức Thế Tôn! Phật dạy: Ca-diếp! Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn khiếp sợ tánh không như vậy. Ta nói người đó mất tâm cuồng loạn. Tại sao như vậy? Ca-diếp! Tất cả các pháp đều nói không phương tiện. Nếu sợ không đây, cố sao chẳng sợ tất cả các pháp. Nếu tiếc các pháp cố sao chẳng tiếc không đây”. Trong luận Phật Tánh có hỏi: Kinh đây là hiển bày nghĩa gì? Đáp: Là hiển bày bản tánh tất cả các pháp chẳng phải có nên nói là pháp không, chẳng liên quan pháp diệt, sau đó được không, nên ở tánh không chẳng nên sinh sợ. Giải thích: Tất cả các pháp đều là nói không phương tiện là, phàm có chỗ nói đều là hiển bày không. Do đó, không thì tất cả pháp, pháp thì tất cả không, chẳng phải trước có mà sau không, thà về đoạn diệt, đâu trước không mà sau có chẳng lạc vô thường. Vì vậy, tánh vốn thường không, không có không gián đoạn. Thế ứng các có, có tự rườn rà. Năng vào tông đây, nghe các pháp không, tâm rất hoan hỷ, chẳng rõ nghĩa đây, nghe các pháp không, tâm rất khiếp sợ. Vì chẳng rõ pháp không, trái nghịch cảnh hiện lượng, chấp làm giải hiểu bên ngoài. Nghe nói yếu chỉ của Duy tâm, sợ lạc vào môn không kiến. Tâm cảnh đều mê bèn sinh khiếp sợ.

Trong kinh Độ Nhất Thiết Phật Cảnh Giới nói: “Phật dạy: Văn - Thù Sư - lợi! Bồ-đề là không tướng không duyên. Thế nào là không tướng, thế nào là không duyên? Chẳng được nhãn thức là không tướng, chẳng thấy sắc là không duyên, chẳng được Nhĩ thức là không tướng, chẳng nghe âm thanh là không duyên. Cho đến, ý pháp cũng như vậy”. Giải thích: Không tướng thì không tâm của năng duyên, không duyên thì không cảnh của sở duyên, năng sở đều mất chân tâm tự hiện.

Trong kinh Văn -thù Sư- lợi Hành có kệ tụng nói:

*“Pháp quá khứ vị lai Chỉ nói không chân  
thật Kia nếu ở thật xứ  
Một tướng không sai biệt”.*

**Giải thích:** Nếu nói pháp có trong ba đời đều là ngôn ngữ thế đế. Nếu rõ xứ của một tâm chân thật, một đạo tự không sai biệt. Đâu là chỗ lời bàn bạc, đâu là chỗ ý duyên ư?